

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961.

NKTT: Khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Tấn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có con chung và hiện nay bà Đ cũng không có thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp ½, bà Đ phải nộp 75.000đ, ông Ph phải nộp 75.000đ. Bà Đ tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006934 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho bà Nguyễn Thị Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Mai**